TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BỐ TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 65 /2018/HS-ST
Ngày: 27 / 11 /2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH,TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Vân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Cao; 2.Ông Dương Quốc Phòng.

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Thanh Hàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch,tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Khánh Hà, Kiểm sát viên.

Ngày 27/ 11/2018, tại Nhà văn hóa thôn 4, xã L, huyện B, tỉnh Q,Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64 /2018/TLST-HS ngày 09 /11 /2018; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63 /2018/QĐXXST-HS, ngày13 /11/2018, đối với bị cáo:

Lê văn S, tên gọi khác: Không, sinh ngày 11/5/1993 tại tỉnh Q**;** nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Thanh N, sinh năm 1962 và bà Lê Thị H, sinh năm 1963. Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/8/2018 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện B, có mặt.

-Người làm chứng: Bà Lê Thị H, sinh năm 1963, nơi cư trú: Thôn 10, xã L, huyện B, tỉnh Q, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, nên khoảng 05 giờ ngày 21/8/2018 Lê văn S đón xe buýt đi vào thành phố Đ. Tại đây, Sơn gặp một thanh niên tên" B" và đặt vấn đề nhờ đi mua ma túy, trị giá 1.500.000đ. B đồng ý rồi cầm số tiền này đi mua, sau khoảng 15 phút B quay lại đưa cho S một gói ni long màu xanh, bên trong chứa chất ma túy. S cất dấu gói ma túy vào túi quần rồi đi về nhà lấy ra đếm được 16 viên nén(15 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh) thuốc tân dược, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ "WY". Sau đó S lấy bớt ra 01 viên ma túy màu hồng và bẽ một nữa viên ma túy màu xanh để sử dụng ngay, số ma túy còn lại S tiếp tục cất dấu vào túi quần. Đến khoảng12 giờ cùng ngày thì bị lực lượng Công an phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ các vật chứng liên quan.

Tại bản Kết luận giám định số 1046/GĐ-PC09 ngày 24/8/2018 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình kết luận:"Mẫu ký hiệu A1a gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 1,379g loại Methamphetamine. Mẫu ký hiệu A1b gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,052g loại Methamphetamine. Methamphetamine nằm trong danh mục các chất ma túy, số thứ tự 323, danh mục II, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng vụ án:Thu giữ 14 viên nén thuốc tân dược màu hồng, trên bề mặt mỗi viên đều in chữ" WY" và một nữa viên thuốc tân dược màu xanh. Sau giám định đã niêm phong bằng một phong bì thư được dán kín, có số 1046/GĐ-PC09 của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; một chai sử dụng ma túy bằng nhựa; một điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen có số sim 01686738839 và 0917003371.

Bản Cáo trạng số 60/CT-VKSBT ngày 09/11/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình đã truy tố Lê văn Svề tội"Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015,

Bị cáo Lê Văn S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên và thừa nhận quyết định truy tố của Viện kiểm sát là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Lê Văn S đủ yếu tố cấu thành tội:"Tàng trữ trái phép chất ma túy", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 15 đến18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2018.

Vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tuyên tịch thu tiêu hũy 01 phong bì thư dán kín số 1046/QĐ-PC09 có dấu niêm phong của Phòng kỷ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Bình; 01 chai sử dụng ma túy bằng nhựa, sim điện thoại di động số 01686738839 và 0917003371; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

Bị cáo Lê Văn S nói lời sau cùng: Đã thấy được hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối lỗi, xin giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bố Trạch; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng; người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Về hành vi của bị cáo, các chứng cứ xác định tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; phù hợp với lời khai của người làm chứng và phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó, Hội

đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Lê Văn S đã phạm tội" Tàng trữ trái phép chất ma túy" theođiểm c, khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch đã truy tố đối với bị cáo.

[3]Xét tính chất, mức độ, hậu quả vụ án Hội đồng xét xử thấy rằng: Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo S đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị Công an huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Hành vi phạm tội của bị cáo chẳng những gây nguy hiểm cho bản thân bị cáo cũng như cho xã hội mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương; gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần xử phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng trừng trị, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung về loại tội phạm này.

[4]Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng: Không; tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 để giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật.

Trong vụ án này, đối tượng tên " B" đã đi mua ma túy cho S, nhưng do không xác định được danh tính, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[5]Về xữ lý vật chứng: Các vật chứng của vụ án cần tịch thu, tiêu hũy theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật; riêng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen S dùng để liên lạc với đối tượng B trong quá trình nhờ tìm mua ma túy là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Lê Văn S phạm tội" Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt**: Lê Văn S** 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/8/2018.

2.Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu tiêu hũy hai 01 phong bì thư được dán kín số 1046/QĐ-PC09 có niêm phong của Phòng kỷ thuật hình sự, Công an tỉnh Quảng Bình, 01 chai sử dụng ma túy bằng nhựa, sim điện thoại di động số 01686738839 và 0917003371; tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đen.

Các vật chứng trên có tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21 /11 /2018.

3.Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị

cáo Lê Văn S phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án(27 /11 /2018).

Nơi nhận:
-Tòa án N.D tỉnh Quảng Bình;
-V. K.S N.D huyện Bố Trạch;
-V.K.S ND tỉnh Quảng Bình;
-Thi hành án phạt tù;
-Công an huyện Bố Trạch(3);
-Chi cục T.H.A DS Bố Trạch;
-Bị cáo Lê Văn S;
-Nhà tạm giữ CA Bố Trạch;
-Những người tham gia tố tụng khác;
-Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
-Lưu hồ sơ;Lưu V.P Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thanh Vân